

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN
CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

Ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục
Mã số: 9140102

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

THÁI NGUYÊN - 2023

Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS Nguyễn Thị Tính
2. TS. Hà Thị Kim Linh

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường
hợp tại: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2023

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Trung tâm Số - Đại học Thái Nguyên;
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm;
- Thư viện Quốc gia.

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Đặng Thị Phương Thảo (2020), “Kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn TNCS HCM của người giáo viên làm cán bộ đoàn ở trường phổ thông” *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số tháng 03/2020.
2. Đặng Thị Phương Thảo (2021), “Thực trạng kỹ năng hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của sinh viên Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN trong đào tạo theo học chế tín chỉ”, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số tháng 06/2021.
3. Đặng Thị Phương Thảo (2022), “Thực trạng phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn TNCS HCM cho sinh viên trường Đại học Sư phạm trong đào tạo theo học chế tín chỉ”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số tháng 12/2021.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hoạt động Đoàn của học sinh ở trường học là một trong những hoạt động giáo dục HS trong Nhà trường, do đó tổ chức hoạt động Đoàn cho HS cũng coi là tổ chức HĐGD học sinh của người GV và là nhiệm vụ quan trọng của GVCNL ở trường phổ thông, bởi GVCNL ở trường phổ thông là người thay thế Hiệu trưởng quản lý, giáo dục toàn diện HS một lớp học; tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn HS tổ chức và tham gia các HĐ Đoàn để phát triển nhân cách toàn diện theo yêu cầu của CTGD và xã hội đặt ra.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông đòi hỏi GV nói chung và GVCNL nói riêng ngoài việc thực hiện tốt các hoạt động giảng dạy cần phải tăng cường tổ chức các HĐGD. Do đó, bên cạnh việc phát triển các NL và kỹ năng chuyên môn cho SV, các Trường ĐHSP cần quan tâm phát triển NL tổ chức HĐGD cho SV nói chung và phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV nói riêng nhằm giúp SV sau khi tốt nghiệp có thể đáp ứng với yêu cầu của thế giới nghề nghiệp và nhà tuyển dụng cũng như những yêu cầu về tổ chức hoạt động Đoàn cho HS ở các trường phổ thông hiện nay.

Thực tế hiện nay cho thấy sinh viên mới vào nghề còn tỏ ra lúng túng khi tổ chức các hoạt động cho HS còn thụ động trong thiết kế và tổ chức, đánh giá kết quả hoạt động Đoàn ở trường phổ thông, thiếu những KN thu hút HS tham gia HĐ Đoàn. Mặc dù các trường ĐHSP đều đã có những chương trình tập huấn KNTC hoạt động Đoàn hàng năm cho SV được triển khai ở các nhà trường nhưng chỉ tập chung ở đối tượng là cán bộ đoàn, do đó còn nhiều SV sau khi tốt nghiệp ĐHSP chưa đáp ứng yêu cầu về KNTC hoạt động Đoàn cho HS ở các trường phổ thông hiện nay. Các hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho sinh viên các Trường ĐHSP để đáp ứng được các yêu cầu nghề nghiệp hiện nay chưa được thực hiện tích hợp trong

quá trình đào tạo để giúp các em có được vốn kiến thức và kỹ năng cơ bản và cần thiết trong quá trình công tác tại trường phổ thông.

Xuất phát từ vấn đề trên, tác giả chọn đề tài nghiên cứu: ***“Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục”*** làm luận án của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục; luận án đề xuất các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV nhằm phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục nói chung và phát triển KNTC hoạt động Đoàn nói riêng cho SV ở các Trường ĐHSP qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình phát triển KNTC hoạt động giáo dục cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

4.2. Nghiên cứu khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng KNTC hoạt động Đoàn và phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

4.3. Đề xuất các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục; thực nghiệm kiểm chứng các biện pháp đề xuất.

5. Giả thuyết khoa học

KNTC hoạt động Đoàn là một trong những KNTC hoạt động giáo dục của người giáo viên ở trường phổ thông được hình thành, phát triển trong quá trình đào tạo ở trường ĐHSP thông qua quá trình học tập các môn NVSP và tham gia hoạt động Đoàn. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP còn hạn chế về các kỹ năng nhận thức, kỹ năng thiết kế, triển khai hoạt động và kỹ năng đánh giá kết quả hoạt động Đoàn. Nếu xây dựng, thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn; Xây dựng được danh mục các hoạt động Đoàn và xác định các kỹ năng tương ứng cần phát triển cho SV ở các Trường ĐHSP cùng với một số biện pháp khác... sẽ phát triển được KNTC hoạt động Đoàn cho SV, góp phần phát triển KNTC hoạt động giáo dục cho SV trường ĐHSP qua đó nâng cao chất lượng đào tạo ở các Trường ĐHSP đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1 Giới hạn về nội dung

- KNTC các hoạt động Đoàn cho SV bao gồm nhiều kỹ năng. Trong luận án này, tác giả chọn nghiên cứu phát triển các nhóm kỹ năng sau: kỹ năng nhận thức, kỹ năng thiết kế, triển khai hoạt động, kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn, các kỹ năng mềm và KN ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động Đoàn trường học.

- Nghiên cứu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Sư phạm khối ngành đào tạo giáo viên Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông ở các Trường ĐHSP thông qua quá trình học tập các môn NVSP và tham gia các hoạt động Đoàn.

- Thực nghiệm được tiến hành với 01 biện pháp đề xuất tại Trường ĐHSP - ĐHTN.

6.2 Giới hạn về địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng được thực hiện trong phạm vi khảo sát tại các Trường ĐHSP: Đại học Sư phạm - ĐHTN, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Đại học Sư phạm – ĐH Đà Nẵng; việc thực nghiệm được giới hạn ở Trường ĐHSP - ĐHTN.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1 Phương pháp luận

7.1.1 Quan điểm hệ thống

7.1.2 Quan điểm thực tiễn

7.1.3 Quan điểm hoạt động, nhân cách

7.1.4. Quan điểm tiếp cận năng lực

7.2 Các phương pháp nghiên cứu cụ thể

7.2.1 Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

7.2.2 Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

8. Đóng góp mới của luận án

8.1. Về mặt lý luận

8.2. Về mặt thực tiễn

9. Cấu trúc luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 3 chương

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN CHO SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

KNTC hoạt động Đoàn là kỹ năng thành phần trong các KN tổ chức HĐGD của người giáo viên ở trường phổ thông, nó được hình thành phát triển trong quá trình học tập, rèn luyện NVSP và tham gia các hoạt động Đoàn, Hội ở trường ĐHSP. Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP là cần thiết và có ý nghĩa thực

tiền nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở trường phổ thông hiện nay.

Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP, giúp SV phát triển, hoàn thiện năng lực người giáo viên tương lai, biết cách tổ chức hoạt động Đoàn cho Đoàn viên Thanh niên thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của Đoàn ở trường phổ thông.

Các KNTC hoạt động Đoàn cần phát triển cho SV ở trường ĐHSP gồm: Nhóm kỹ năng nhận thức về hoạt động Đoàn trong trường học; Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng triển khai hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng đánh giá và cải tiến hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng hỗ trợ. Các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP được thực hiện linh hoạt qua nhiều hình thức như hoạt động thực hành, thực tập, rèn luyện NVSP thường xuyên; hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động câu lạc bộ vv...

Quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố bao gồm nhận thức, thái độ của SV khi tham gia học tập, rèn luyện NVSP và tham gia các hoạt động của Đoàn; Nhận thức, NL của giảng viên giảng dạy các học phần NVSP; Năng lực tổ chức của cán bộ Đoàn trường học; Chương trình học tập, rèn luyện NVSP của SV ở trường ĐHSP và nhiều yếu tố khách quan khác.

Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN CHO SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐHSP TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

2.1. Khái quát về khách thể khảo sát và tổ chức khảo sát

2.1.1. Khái quát về cơ cấu tổ chức hoạt động Đoàn của các Trường Đại học Sư phạm

2.1.2. Mục tiêu khảo sát

Tác giả tiến hành thu thập thông tin nhằm đánh giá thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

2.1.3. Đối tượng khảo sát

Giảng viên giảng dạy các học phần NVSP và phụ trách rèn luyện NVSP thường xuyên cho SV; cán bộ Đoàn trường, cán bộ Đoàn Khoa; SV các Trường: ĐHSP Hà Nội; Trường ĐHSP Hà Nội 2; ĐHSP - Đại học Đà Nẵng và ĐHSP - ĐH Thái Nguyên.

Số lượng GV giảng dạy các môn NVSP thuộc các chuyên ngành và CBĐT là giảng viên gồm: 120 người.

SV là Đoàn viên học năm thứ 3 và năm thứ 4 thuộc các chi đoàn trong 4 trường ĐHSP gồm: 1028 SV.

2.1.4. Nội dung khảo sát

- Thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.
- Thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.
- Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

2.1.5. Phương pháp khảo sát

2.1.5.1. Khảo sát bằng phiếu hỏi

2.1.5.2. Phỏng vấn sâu

2.1.6. Xử lý số liệu khảo sát

2.2. Thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ Đoàn Trường, giảng viên và SV các Trường ĐHSP về hoạt động Đoàn, KNTC hoạt động Đoàn

Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2.1: Nhận thức của GV, CBĐ Trường và SV về vai trò, ý nghĩa của hoạt động Đoàn ở các Trường Đại học Sư phạm

Tìm hiểu sâu hơn nhận thức của GV và CBĐT về KNTC hoạt động Đoàn, tác giả luận án sử dụng câu hỏi số 2 phần phụ lục tiến hành khảo sát trên GV, CBĐT ở các Trường ĐHSP, kết quả thu được ở bảng 2.2. Nhận thức của giảng viên, CBĐT và SV về KNTC hoạt động Đoàn ở các Trường Đại học Sư phạm

Nhận xét chung, về cơ bản GV và CBĐ ở các Trường ĐHSP đã có nhận thức đúng về KNTC hoạt động Đoàn tuy nhiên còn một bộ phận nhỏ có nhận thức đúng nhưng chưa đầy đủ về KNTC hoạt động Đoàn nên còn phân vân khi được hỏi về KNTC hoạt động Đoàn.

2.2.2. Thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP

Tìm hiểu thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 03 phụ lục 1 dành cho giảng viên giảng dạy các môn NVSP và CBĐT, kết quả sau xử lý thể hiện ở bảng 2.3 Thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP (Theo đánh giá của GV và CBĐT) và bảng 2.4. Tự đánh giá của SV về KNTC hoạt động Đoàn ở các Trường ĐHSP

Kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn của sinh viên các trường ĐHSP đã đạt được kết quả ở mức độ khá tuy nhiên còn nhiều ý kiến đánh giá ở mức độ thấp, trong đó một số kỹ năng cần được quan tâm để phát triển kỹ năng hoạt động Đoàn cho sinh viên đó là: Nhóm kỹ năng nhận thức;

Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông.

2.3. Thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

2.3.1. Thực trạng nhận thức về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

Bảng 2.5. Thực trạng nhận thức về các KNTC hoạt động Đoàn cần phát triển cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Nội dung nhận thức về mức độ cần thiết phát triển các KNTC hoạt động Đoàn cho SV	GV, CBD trường		SV		Tổng hợp	
	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc
1. Nhóm kỹ năng nhận thức						
1.1. Nhận thức về vai trò, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn	4.05		4.27		4.17	
1.2. Nhận thức về nội dung, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với hoạt động Đoàn	4.00		4.37		4.19	
1.3. Nhận thức được các lực lượng tham gia hoạt động và điều kiện để hoạt động đạt hiệu quả	4.10		4.29		4.20	
Cộng TB nhóm	4.05		4.31		4.18	4
2. Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn						
2.1. Xây dựng chương trình hành động cho hoạt động Đoàn và chương trình hành động của bản thân	4.28		4.24		4.26	
2.2. Xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động	4.30		4.28		4.29	
2.3. Xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức	4.27		4.26		4.27	
Cộng TB nhóm	4.28		4.26		4.27	1
3. Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn						
3.1. Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản hoạt động	4.00		4.16		4.08	
3.2. Kỹ năng điều khiển hoạt động theo tiến trình của kịch bản	4.10		4.19		4.15	
3.3. KNTC các hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân	4.30		4.35		4.32	
3.4. Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động	4.20		4.32		4.26	

Nội dung nhận thức về mức độ cần thiết phát triển các KNTC hoạt động Đoàn cho SV	GV, CBD trường		SV		Tổng hợp	
	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc
Cộng TB nhóm	4.15		4.26		4.21	3
4. Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn						
4.1. Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các Đoàn viên	4.02		4.12		4.07	
4.2. Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong hoạt động	4.02		4.13		4.08	
4.3. Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh hoạt động	3.98		4.21		4.09	
Cộng TB nhóm	4.01		4.15		4.08	5
5. Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và ứng dụng CNTT trong TCHĐ						
5.1. Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục	4.32		4.13		4.23	
5.2. Kỹ năng tập hợp Đoàn viên	4.32		4.18		4.25	
5.3. Kỹ năng thuyết trình trước đám đông	4.28		4.29		4.29	
5.4. KNTC thảo luận, làm việc nhóm	4.35		4.26		4.31	
5.5. Kỹ năng nhận xét đánh giá	4.23		4.29		4.26	
5.6. KN khai thác và ứng dụng CNTT trong TCHĐ Đoàn	4.30		4.23		4.27	
Cộng TB nhóm	4.30		4.23		4.27	1

Nhận xét chung: Nhu cầu rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn của SV có nhu cầu cao, nhiều SV mong muốn được bồi dưỡng nâng cao KNTC hoạt động Đoàn, các em đánh giá KNTC hoạt động Đoàn là cần thiết và rất cần thiết đối với SV, tuy nhiên các em gặp khó khăn khi tham gia các lớp bồi dưỡng do lịch học các lớp tín chỉ chồng chéo.

2.3.2. Thực trạng nhận thức về mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho sinh viên ở các Trường Đại học Sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Để đánh giá nhận thức của CBD, GVNVSP về mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn, tác giả tiến hành khảo sát và thu được KQ ở bảng 2.6.a và 2.6.b

Như vậy, nhận thức của SV có tương đồng với GV, CBD và điều này phản ánh thực trạng hiện nay của SV các Trường ĐHSP

trong việc rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn. Cũng là tiêu 2 tiêu chí: Giúp sinh viên hoàn thiện năng lực người giáo viên tương lai trong bối cảnh đổi mới giáo dục và giúp sinh viên đáp ứng yêu cầu về NLTC hoạt động GD ở trường phổ thông chưa được đánh giá cao bằng các tiêu chí khác, điều này thể hiện ở cả nhận thức của GV, CBĐ và SV, do đó chúng tôi nhận thấy đây là cơ sở về thực trạng để đề xuất những biện pháp về nhận thức phù hợp.

2.3.3. Thực trạng nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn SV ở các Trường ĐHSPT trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

Để tìm hiểu thực trạng nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSPT hiện nay, tác giả sử dụng phiếu hỏi phụ lục 1 và 2 để điều tra thực tiễn trên GV, CBĐT và SV; kết quả thu được thể hiện chi tiết trong bảng 2.7 Thực trạng thực hiện nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường Đại học Sư phạm

Nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đã được Đoàn trường, GV của các Trường ĐHSPT quan tâm và một số nội dung thực hiện được ĐG đạt mức khá: xác định “Nhiệm vụ của các tổ chức Đoàn cơ sở; Nâng cao nhận thức về vai trò của các KNTC hoạt động Đoàn; Xác định nhiệm vụ của cán bộ Đoàn – SV; Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV qua sinh hoạt Đoàn” tuy nhiên nhiều nội dung thực hiện còn ở mức trung bình cần cải thiện gồm các nội dung sau đây: “Nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của các KNTC hoạt động Đoàn trong trường học; Tổ chức thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Tạo môi trường tập luyện rèn luyện để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV đều được đánh giá kết quả thực hiện”.

2.3.4. Thực trạng các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSPT

Bảng 2.8. Các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

Mặc dù đã triển khai đa dạng về con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, song thực tế mức độ vận dụng các con đường để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV chưa được thường xuyên, chưa hiệu quả, do đó mức độ đáp ứng trong việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV còn bị hạn chế. Thực tế trên đặt ra những yêu cầu đối với Đoàn trường, giảng viên cần phải có kế hoạch vận dụng các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV một cách thường xuyên hơn, hiệu quả hơn, khai thác được thế mạnh của từng con đường trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP.

2.3.5 Thực trạng đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

Bảng 2.9. Đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

Kết quả thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đạt được ở SV là chưa cao mới chỉ dừng ở mức TB là chủ yếu, có 5 nhóm KN được ĐG có duy nhất 01 nhóm KNTC hoạt động Đoàn được ĐG đạt mức khá đó là “ Nhóm kỹ năng nhận thức” với ĐTB là 3.41 điểm; 4 nhóm KNTC hoạt động Đoàn còn lại đạt được ở SV dừng ở mức TB đó là: “ Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn”; “Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm”; “Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn”; “ Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn”. GV, CBD cần quan tâm đến những thông số trên trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP.

2.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho SV các Trường Đại học Sư phạm

**Bảng 2.10: Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển
KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP**

Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng theo ĐG của các nhóm ĐT				Tổng hợp	
	GV, CBDT		SV			
	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc
1. Nhận thức, năng lực của GV và CBD	3.77	5	3.67	7	3.72	5
2. Chương trình đào tạo NVSP và hoạt động Đoàn của nhà trường, khoa	4.07	3	3.86	5	3.96	4
3. Nhận thức và thái độ của SV về KNTC hoạt động Đoàn và tham gia rèn luyện	4.08	2	4.03	2	4.06	1
4. Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo	3.58	6	3.83	6	3.71	6
5. Môi trường rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn	3.43	7	3.91	4	3.67	7
6. Còn thiếu nguồn tài chính cho hoạt động	4.00	4	4.10	1	4.05	2
7. Năng lực tổ chức hoạt động Đoàn của CBD còn hạn chế	4.12	1	3.92	3	4.03	3

2.5. Đánh giá chung về thực trạng

2.5.1. Những kết quả đạt được

Đa số GV, CBDT và SV của các Trường ĐHSP đã có nhận thức đúng về hoạt động Đoàn và vai trò ý nghĩa của hoạt động Đoàn

Nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đã được Đoàn trường, GV của các Trường ĐHSP quan tâm và một số nội dung thực hiện được ĐG đạt mức khá: xác định “Nhiệm vụ của các tổ chức Đoàn cơ sở; Nâng cao nhận thức về vai trò của các KNTC hoạt động Đoàn; Xác định nhiệm vụ của cán bộ Đoàn – SV; Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV qua sinh hoạt Đoàn”.

Các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP được tiến hành chưa thường xuyên, con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV được tiến hành TX nhất là con đường sinh hoạt chi Đoàn, điều này cho thấy các trường ĐHSP chưa

tận dụng được các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Kết quả thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đạt được ở SV là chưa cao mới chỉ dừng ở mức TB là chủ yếu, có 5 nhóm KN được ĐG có duy nhất 01 nhóm KNTC hoạt động Đoàn được ĐG đạt mức khá đó là “Nhóm kỹ năng nhận thức” với ĐTB là 3.41 điểm;

2.5.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Nhận thức của một bộ phận CBĐ, GV và SV về HĐ Đoàn và KNTC hoạt động Đoàn chưa đầy đủ; NL tổ chức triển khai các HĐ Đoàn để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV còn hạn chế; Các nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV còn bất cập; con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV chưa được quan tâm đa dạng hóa và sử dụng thường xuyên, các trường chuyển đổi phương thức đào tạo sang học chế tín chỉ làm phá vỡ mô hình các lớp SV đã ảnh hưởng tới hoạt động Đoàn và phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, mặt khác CTĐT chưa quan tâm đến nội dung đào tạo phát triển NL tổ chức hoạt động Đoàn cho SV; Nhà trường có nguồn tài chính, ngân sách phục vụ cho các hoạt động của Đoàn còn hạn hẹp vv...

Kết luận chương 2

Các Trường ĐHSP đã quan tâm triển khai phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV tuy nhiên nội dung và các con đường thực hiện triển khai được đánh giá ở mức chưa thường xuyên là chủ yếu. Quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV còn chịu ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và khách quan đều ở mức ảnh hưởng và rất ảnh hưởng; Nguyên nhân dẫn tới thực trạng trên do nhiều nguyên nhân trong đó có các nguyên nhân cơ bản do ảnh hưởng của

đào tạo theo học chế tín chỉ lớp SV bị phá vỡ; SV ít có điều kiện hoạt động cùng nhau tại lớp SV; Thứ 2 là do một bộ phận SV nhận thức chưa tốt về tầm quan trọng và ý nghĩa của HĐ Đoàn đối với nghề nghiệp tương lai; Thứ 3 là việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn chưa được GV quan tâm tích hợp trong phát triển chương trình dạy học và trong tổ chức các học phần cho SV; ngoài ra còn nhiều nguyên nhân khác

Chương 3. BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN CHO SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính đối tượng

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

3.2. Các biện pháp phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho sinh viên ở các Trường Đại học Sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục

3.2.1 Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho giảng viên, cán bộ Đoàn và sinh viên về hoạt động Đoàn trường học, phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

+ Giúp CB Đoàn, GV và SV cùng các lực lượng giáo dục khác nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa, vai trò của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và ý thức rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn của SV trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

+ Nâng cao nhận thức vai trò, trách nhiệm của CBĐT, GV và SV trong thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động Đoàn; tổ chức giảng dạy các học phần NVSP, tham gia các hoạt động Đoàn nhằm

hình thành phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV. Có nhận thức đúng đắn về mục tiêu, nội dung và tầm quan trọng của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, cũng như cách thức, con đường tổ chức rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn của SV trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay nhằm đem lại hiệu quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Nâng cao nhận thức cho GV, CB Đoàn và SV về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV sẽ giúp các lực lượng trên thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động giảng dạy, rèn luyện NVSP và tổ chức, tham gia các hoạt động Đoàn cho SV qua đó phát triển KNSP nói chung và KNTC hoạt động Đoàn nói riêng cho SV từ đó nâng cao chất lượng đào tạo.

3.2.2 Xây dựng và thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

3.2.2.1 Mục tiêu của biện pháp

Quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục được xây dựng thành các bước giúp SV thực hiện một cách thuận lợi; Quy trình giúp định hướng một cách tổng thể việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong quá trình đào tạo ở Trường ĐHSP; giúp CBĐT thiết kế và tổ chức các hoạt động Đoàn nhằm phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, đồng thời giúp giảng viên có thể tư vấn hỗ trợ SV trong quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn ở Trường ĐHSP.

3.2.3. Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn

Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tăng cường rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn nhằm trang bị cho SV kiến thức, kỹ năng tập luyện, rèn luyện một cách chuẩn mực và hiệu quả, giúp sinh viên có thêm cơ hội tập

luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn từ đó nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.2.4. Đa dạng hóa các hình thức phát triển kỹ năng và ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP

+ Xây dựng môi trường rèn luyện NVSP thường xuyên, tạo động lực cho SV rèn luyện KNTC hoạt động giáo dục, KNTC hoạt động tập thể, kỹ năng tổ chức sự kiện, KNTC hoạt động Đoàn - Hội cho SV ở Trường ĐHSP, phấn đấu phát triển toàn diện về các mặt như: đạo đức, học tập, thể chất, hoạt động tình nguyện, hội nhập; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của các Trường ĐHSP.

+ Tạo môi trường để SV củng cố kiến thức, rèn luyện các phẩm chất, kỹ năng, nhằm phát triển năng lực nói chung và hoạt động Đoàn nói riêng đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp giáo viên sau khi ra trường

+ Thông qua môi trường rèn luyện NVSP, tham gia các phong trào rèn luyện nhằm phát hiện, tuyên dương và nhân rộng các điển hình SV, tập thể SV tiêu biểu; tham gia quá trình hình thành và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại các Trường ĐHSP nói riêng và của cả nước nói chung.

+ Ứng dụng CNTT trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn nhằm tạo điều kiện để SV có thể tham gia các HĐ Đoàn ở trường ĐHSP để phát triển KN tốt nhất, thuận lợi nhất.

+ Nâng cao chất lượng hoạt động phong trào, tạo sự tích cực, hăng hái trong học sinh, SV không chỉ bắt nguồn từ cá nhân hay tổ chức, Đoàn thể đứng ra phát động phong trào mà đòi hỏi cần có sự chung tay của tất cả các thành viên trong Hội đồng Sư phạm Nhà trường trong công tác tuyên truyền, giới thiệu và thậm chí trực tiếp tham gia cùng các em.

3.2.5. Đánh giá hoạt động phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho sinh viên và sử dụng kết quả đánh giá để phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho sinh viên các Trường Đại học Sư phạm

+ Đánh giá thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thu những thông tin phản hồi với mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất tổ chức HĐGD cho SV đặc biệt là phát triển năng lực hoạt động Đoàn cho SV, trên cơ sở đó có kế hoạch và biện pháp điều chỉnh quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

+ Thông qua kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV theo tiếp cận kỹ năng cần đạt, CBĐT, GV thu thông tin phản hồi về thực trạng hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, có thể biết được mức độ phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ ở từng SV so với mục tiêu, kết quả mong đợi đặt ra để phát triển kế hoạch GD sinh viên nâng cao NL và KN tổ chức HĐ Đoàn trường học.

+ Đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV theo mục tiêu và KQ mong đợi nhằm giúp GV, CBĐ biết rõ điểm mạnh, điểm hạn chế trong quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV trên cơ sở đó điều chỉnh quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV theo hướng đáp ứng yêu cầu luôn luôn đổi mới của XH và nhà trường đặt ra.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP có mối quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ nhau trong quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Trong 5 biện pháp đề xuất, biện pháp số 2, biện pháp số 3 và biện pháp số 4 là các biện pháp trọng tâm; Hai biện pháp còn lại là biện pháp số 1 và biện

pháp số 5 là các biện pháp đóng vai trò hỗ trợ tạo điều kiện để hình thành phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP;

3.4. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

3.4.1. Mục đích khảo nghiệm

3.4.2. Nội dung khảo nghiệm

3.4.3. Các bước tiến hành khảo nghiệm

3.4.4. Kết quả khảo nghiệm

3.4.4.1. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp

Chúng tôi tiến hành khảo nghiệm tại Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên với số lượng: 150 phiếu (trong đó: Cán bộ Đoàn là CB, GV 50 phiếu; SV 100 phiếu).

Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP được thể hiện qua bảng 3.2 dưới đây:

Bảng 3.2. Kết quả đánh giá tính cần thiết của các biện pháp

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ cần thiết									
		Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết		ĐTB	Thứ bậc
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		
1	Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV, CBĐ và SV về HD Đoàn trường học, phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới GD	65	43.3	72	48.0	13	8.7	0	0.0	3.35	5
2	Xây dựng và thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP	87	58.0	63	42.0	0	0.0	0	0.0	3.58	2
3	Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn	88	58.7	62	41.3	0	0.0	0	0.0	3.67	1
4	Đa dạng hóa các hình thức phát triển KN và ứng	87	58.0	63	42.0	0	0.0	0	0.0	3.58	3

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ cần thiết									
		Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết		ĐTB	Thứ bậc
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		
	dùng CNTT trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP										
5	Đánh giá hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và sử dụng kết quả ĐG để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP	79	52.7	66	44.0	5	3.3	0	0.0	3.49	4
	Điểm TB nhóm									3.56	

Nhận xét: Từ bảng khảo sát 3.2. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp đề xuất cho thấy:

Tất cả 5 biện pháp đều được đánh giá là rất cần thiết và cần thiết. Qua bảng đánh giá tính cần thiết của các biện pháp đề xuất trong luận án khá cao với ở điểm trung bình chung của 5 biện pháp là 3,56 (min = 1; max = 4).

3.4.4.2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp

Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP được thể hiện qua bảng 3.3 dưới đây:

Bảng 3.3. Kết quả đánh giá tính khả thi của các biện pháp

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ khả thi								ĐTB	Thứ bậc
		Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi		Không khả thi			
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		
1	Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV, CBĐ và SV về hoạt động Đoàn trường học, phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSPT trong bối cảnh đổi mới GD	69	46.0	73	48.7	8	5.3	0	0.0	3.41	5
2	Xây dựng và thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSPT	90	60.0	60	40.0	0	0.0	0	0.0	3.60	1
3	Phát triển chương trình dạy	87	58.0	63	42.0	0	0.0	0	0.0	3.58	2

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ khả thi								ĐTB	Thứ bậc
		Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi		Không khả thi			
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		
	học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn										
4	Đa dạng hóa các hình thức phát triển KN và ứng dụng CNTT trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP	80	53.3	70	46.7	0	0.0	0	0.0	3.53	3
5	Đánh giá HD phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và sử dụng kết quả ĐG để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP	80	53.3	70	46.7	0	0.0	0	0.0	3.53	3
	Điểm TB nhóm									3.54	

Các biện pháp đã đề xuất đều được đánh giá có tính khả thi, với điểm trung bình chung của 5 biện pháp là 3,54 (min = 1; max = 4).

3.4.4.3. Sự tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi

Với hệ số tương quan: $r = 0,8$ cho phép khẳng định bước đầu về mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho CBĐ là sinh viên ở Trường Đại học Sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục là tương quan tỷ lệ thuận và chặt chẽ.

3.5. Tổ chức thực nghiệm sư phạm

3.5.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm được tiến hành triển khai nhằm kiểm định về mức độ cần thiết và tính khả thi của 02 biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

3.5.2. Nội dung thực nghiệm, đối tượng và thời gian thực nghiệm

* Nội dung thực nghiệm

Thực nghiệm Sư phạm được tiến hành ở Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên, nội dung thực nghiệm được lồng ghép thông qua dạy học môn học giáo dục học, các biện pháp thực nghiệm: Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo

hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn và thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP.

*** Đối tượng thực nghiệm**

Tác giả chọn mẫu thực nghiệm là SV năm thứ nhất và năm thứ 2 Trường ĐHSP - ĐHTN gồm:

Lần 1 bao gồm 88 SV là SV năm 2 (đang học học phần Giáo dục học và các học phần NVSP), trong đó chọn 45 SV thực nghiệm là SV năm 2 thuộc các Khoa: Toán (26 SV); Tâm lý – Giáo dục (04 SV); Ngoại ngữ (17 SV); Giáo dục Chính trị (12 SV). Chọn 43 SV lớp đối chứng thuộc các Khoa: Toán (26 SV); Ngoại ngữ (17 SV);

*** Thời gian thực nghiệm:** Được tiến hành lần 1 vào tháng 10/2022 (học kỳ I năm học 2021 – 2022); lần 2 vào tháng 4/2022 (học kỳ 2 năm học 2021 – 2022)

3.5.3 Thang đo và tiêu chí đánh giá

(a) Phân tích định tính kết quả thực nghiệm

(b) Phân tích định lượng kết quả thực nghiệm

(c) Mức độ đánh giá theo thang đo

3.5.4. Các bước thực nghiệm

a. Chuẩn bị thực nghiệm

b. Triển khai thực nghiệm

Bước 1: Kiểm tra chuẩn bị thực nghiệm

Bước 2: Đánh giá trước thực nghiệm

Bước 3: Tiến hành thực nghiệm

3.5.5 Phân tích kết quả thực nghiệm

(1) Đánh giá kết quả thực nghiệm lần 1

Bảng 3.6. Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV trước và sau TN

Sự thay đổi KNTC hoạt động Đoàn của SV trước và sau TN											
TT	Lần đo	Trước TN					Sau TN				
	Nhóm	Đối chứng		Thực nghiệm		Độ lệch	Đối chứng		Thực nghiệm		Độ lệch
	Kỹ năng	ĐTB	TB	ĐTB	TB		ĐTB	TB	ĐTB	TB	
1	Kỹ năng nhận thức về HN, ĐH và Tọa đàm	3.24	1	3.18	2	0.06	3.42	1	3.97	2	-0.55
2	KN thiết kế kịch bản HN, ĐH và Tọa	2.87	4	2.91	3	-0.04	2.98	4	3.55	4	-0.57

	dàm										
3	KNTC HN, ĐH và Tọa đàm	2.91	3	2.89	4	0.02	3.02	3	3.64	3	-0.62
4	KN đánh giá kết quả HN, ĐH và Tọa đàm	3.15	2	3.22	1	-0.07	3.36	2	4.03	1	-0.67
Cộng trung bình		2.96		2.96		0.0	3.11		3.72		-0.61

Nhận xét từ bảng 3.6 cho thấy:

(i) *Trước thực nghiệm:*

Khi so sánh mức độ thực hiện KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm ĐC và nhóm TN trước khi triển khai thực nghiệm, cho thấy: ĐTB của nhóm ĐC = 2.96; ĐTB của nhóm TN = 2.96, ĐL = 0, điều này cho thấy không thấy có sự khác biệt trong thống kê. Trên cơ sở đó, cho phép chúng tôi khẳng định: thực hiện KNTC hoạt động Đoàn của SV hai nhóm TN và ĐC trước khi triển khai thực nghiệm là tương đương với nhau. Do vậy, sau TN tác động, nếu nhóm TN có sự thay đổi mức độ phát triển KNTC hoạt động Đoàn của CBĐ -SV, chúng tôi biện pháp tác động là phù hợp và có tính khả thi.

(ii) *Sau thực nghiệm:*

Kết quả từ bảng số liệu 3.6 cho thấy, mức độ thực hiện KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm ĐC và nhóm TN:

KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN có sự thay đổi rất lớn so với nhóm ĐC: SV thuộc nhóm ĐC có ĐTB = 3.11 (mức trung bình), còn SV nhóm TN có ĐTB = 3.72 (mức cao), độ lệch D = - 0.61. Kiểm T- test được kết quả $P = 0,000 < 0,001$ cho thấy có sự khác biệt và có ý nghĩa về mặt thống kê. Như vậy, sau khi triển khai thực nghiệm, KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN đã thay đổi từ mức trung bình lên mức cao. Điều này, cho phép chúng tôi khẳng định: Biện pháp tác động đã góp phần phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV.

Kết quả của sự thay đổi này cũng biểu hiện rõ ở 04 kỹ năng thành phần của KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN so với nhóm ĐC, biểu hiện cụ thể như sau:

+ Kỹ năng nhận thức về HN, ĐH và Tọa đàm giữa nhóm ĐC và nhóm TN có D = - 0.55

+ Kỹ năng thiết kế kịch bản HN, ĐH và Tọa đàm giữa nhóm ĐC và nhóm TN có D = - 0.57

+ KNTC HN giữa nhóm ĐC và nhóm TN có D = - 0.62

+ Kỹ năng đánh giá kết quả HN, ĐH và Tọa đàm giữa nhóm ĐC và nhóm TN có D = - 0.67

Sự thay đổi này không những biểu hiện rõ ở 04 kỹ năng thành phần của KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN so với nhóm ĐC, mà còn có sự thay đổi lớn chính trong nhóm TN trước khi chưa triển khai thực nghiệm và sau khi thực nghiệm, biểu hiện cụ thể như sau:

- + Kỹ năng nhận thức về HN, ĐH và Tọa đàm ($D = - 0.79$)
- + Kỹ năng thiết kế kịch bản HN, ĐH và Tọa đàm ($D = - 0.64$)
- + KNTC HN ($D = - 0.75$)
- + Kỹ năng đánh giá kết quả HN, ĐH và Tọa đàm ($D = - 0.81$)

Như vậy, sau TN tác động, KNTC hoạt động Đoàn của SV và các nhóm KN thành phần trong KNTC hoạt động Đoàn của SV SP nhóm TN đều có sự thay đổi lớn so với trước TN và so với nhóm ĐC. Sự thay đổi này, khi kiểm định có ý nghĩa về mặt thống kê. Điều này cho phép chúng tôi khẳng định: Biện pháp tác động đã làm thay đổi KNTC hoạt động Đoàn của SV và các kỹ năng thành phần trong KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN.

Đánh giá kết quả của lần 2

ii. Kết quả sau thực nghiệm

Sau khi kết thúc khóa tập huấn, chúng tôi tiến hành đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV. Kết quả như sau:

Bảng 3.7. Kết quả đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV sau TN lần 1 và TN lần 2

Kết quả thực nghiệm						
Điểm ĐG	5	6	7	8	9	Mean
Thực nghiệm lần 1	10	14	18	1	0	6.23
Kết quả thực nghiệm lần 2	0	8	13	16	8	7.53

Bảng kết quả 3.7 cho thấy KNTC hoạt động Đoàn của SV sau TN lần 2 có sự thay đổi rất lớn so với kết quả TN lần 1: Kết quả TN lần 1 có ĐTB = 6.23 (mức trung bình), kết quả TN lần 2 của nhóm TN có ĐTB = 7.53 (mức khá cao), độ lệch $D = - 1.3$. Kiểm T- test cho thấy có sự khác biệt và có ý nghĩa lớn về mặt thống kê. Như vậy, sau khi triển khai thực nghiệm, KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN đã thay đổi từ mức trung bình thấp lên mức khá cao. Điều này, cho phép chúng tôi khẳng định: Biện pháp tác động đã góp phần phát triển KNTC hoạt động Đoàn của CBD là SV. Kết quả cho thấy các biện pháp đề xuất có thể đưa vào áp dụng trong thực tiễn.

Bảng 3.8. Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV trước và sau TN lần 2

Đánh giá của CBD, GV về KNTC hoạt động Đoàn của SV trước và sau TN
--

Điểm ĐG	5	6	7	8	9	Mean
Trước TN	14	19	12	0	0	5.96
Sau TN	0	8	13	16	8	7.53

Như vậy, sự thay đổi này không những biểu hiện rõ ở 04 kỹ năng thành phần của KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN so với nhóm ĐC, mà còn được đánh giá có sự thay đổi lớn chính trong nhóm TN trước khi chưa triển khai TN và sau khi TN.

Căn cứ kết quả thu được trên, dựa vào công thức tính độ lệch chuẩn cho kết quả:

- Độ lệch chuẩn của SV nhóm TN (trước thực nghiệm) là: 5.11
- Độ lệch chuẩn của SV nhóm TN (sau thực nghiệm) là: 7.15

Như vậy KNTC hoạt động Đoàn của nhóm TN sau khi triển khai thực nghiệm có sự khác biệt nhiều hơn trước thực nghiệm là 2.04, đồng thời sau TN có thể thấy kết quả nằm cách xa hơn giá trị trung bình trước khi thử nghiệm. Điều này cho thấy, biện pháp xây dựng và thực hiện quy trình phát triển kỹ năng và xác định được rõ các KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong từng hoạt động cụ thể có tác dụng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho là SV.

Kết luận chương 3

Tác giả đã tiến hành triển khai khảo nghiệm các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục nhằm đánh giá độ tin cậy về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đã được đề xuất; Đồng thời thực nghiệm biện pháp phát triển chương trình dạy học và rèn luyện NVSP với nội dung công tác chủ nhiệm lớp và vận dụng quy trình rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV, kết quả thực nghiệm cho thấy các biện pháp có tính khả thi cao. Kết quả thực nghiệm cho thấy mức độ cần thiết và tính khả thi của 02 biện pháp thử nghiệm có thể khẳng định các biện pháp do luận án đề xuất có thể đưa vào áp dụng thực tế trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP chính là nhằm giúp SV phát triển, hoàn thiện năng lực TCHĐ giáo dục của người giáo viên tương lai, giúp SV tốt nghiệp có thể thực hiện tốt

nhiệm vụ của người GVCNL với vai trò tổ chức, hướng dẫn, tư vấn hoạt động Đoàn cho chi đoàn HS ở trường phổ thông.

1.2. Cán bộ Đoàn, giảng viên và SV nhận thức tương đối đầy đủ về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc phát triển các KNTC hoạt động Đoàn cho SV. Các KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP đa số có kết quả ở mức khá và trung bình; SV còn hạn chế nhiều ở nhóm kỹ năng thiết kế kế hoạch hoạt động Đoàn và nhóm kỹ năng đánh giá, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động Đoàn.

1.3. Dựa trên nghiên cứu lý luận và thực trạng về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP, tác giả đã đề xuất 5 biện pháp nhằm phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV. Mỗi biện pháp được đề xuất đều hướng tới mục tiêu, nội dung và cách thực hiện cũng như các điều kiện cần thiết để thực hiện khác nhau nhưng nhìn chung các biện pháp đã huy động được sự nỗ lực của các lực lượng giáo dục trong và ngoài Nhà trường cùng tham gia vào phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

Đề quá phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục đạt hiệu quả, cần có sự phối hợp đồng bộ các biện pháp, tuy nhiên không quá cứng nhắc nhấn mạnh hoặc xem nhẹ biện pháp nào.

Tác giả đã tiến hành khảo nghiệm và thực nghiệm biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP, kết quả cho thấy các biện pháp đề xuất là cần thiết và khả thi có thể đưa vào áp dụng trong thực tế phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.2. Đối với các Trường ĐHSP

2.3. Đối với cán bộ Đoàn, giảng viên các Trường ĐHSP